

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 451/2020/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1975
Nơi cư trú: Tổ 4, khu 7, phường C, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Bị đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1988
ĐKHKT: Tổ 4, khu 7, phường C, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.
Tạm trú: Tổ 55, khu 6, phường C, thành phố H, Quảng Ninh

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quang T và chị Phạm Thị D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang T và chị Phạm Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Quang T và chị Phạm Thị D có 01 con chung là Nguyễn Quang K, sinh ngày 09/9/2015. Nay ly hôn anh chị thỏa thuận:

Chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quang K đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quang T và chị Phạm Thị D không có tài sản chung, anh chị không vay nợ chung với cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quang T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002539 ngày 05/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H; Anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.H;
- UBND phường C, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TP H
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ